**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LẮK**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 16 - 8 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phụng Ayun.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Ông Trương Sơn Lạng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bách; Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/HSST, ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Y T Rơ Yam (tên gọi khác: Ma J), sinh năm 1961 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y J Pang Ting (đã chết) và bà H K Rơ Yam (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ H G Rơ Lưk, sinh năm 1961 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/2019/LCCT-TA ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Y N Pang Ting, sinh năm 1970; dân tộc: M'Nông (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị H P Rơ Lưk *(con gái ruột của ông Y N Pang Ting)*, sinh năm: 1995; dân tộc: M'Nông; (tại giấy ủy quyền của gia đình ngày 15/11/2018 giữa bà H S Rơ Lưk (vợ ông Y N) và chị H H Rơ Lưk, sinh năm: 1997, anh Y Q Rơ Lưk, sinh ngày 30/01/2000 (con ruột của ông Y N và bà H S) đã thống nhất ủy quyền cho chị H P Rơ Lưk tham gia tố tụng; địa chỉ cùng trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà H G Rơ Lưk (vợ của ông Y T Rơ Yam), sinh năm: 1961; địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà H S Rơ Lưk, sinh năm: 1972; vắng mặt.

3. Chị H H Rơ Lưk, sinh năm: 1997; vắng mặt.

4. Anh Y Q Rơ Lưk, sinh ngày 30/01/2000; vắng mặt.

Địa chỉ cùng trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Y K Rơ Yam, sinh năm: 1981;

2. Anh Y P Liêng Hót, sinh năm: 1982;

Địa chỉ cùng trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc M'Nông:* Chị H B Sruk; địa chỉ và nơi công tác: Cán bộ tuyên giáo xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Vật chứng vụ án cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/10/2018, Y T Rơ Yam điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát *(BKS theo giấy đăng ký xe mô tô là 49T8 - 9792),* phía sau chở theo Y N Pang Ting, đi theo đường liên thôn, từ hướng buôn R ra hướng ngã ba xã K giao nhau với đường Quốc lộ 27. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận buôn R, xã K, huyện L, Y T quan sát thấy đoạn đường phía trước là đoạn đường đất đang làm, mặt đường gồ ghề, có nhiều ổ gà, phần đường bên phải theo hướng đi, tại vị trí đường đất tiếp giáp đường bê tông, có gờ đường bê tông cao nên xe mô tô khó có thể đi qua được. Y T liền điều khiển xe mô tô chở Y N đi lách sang phần đường bên trái theo hướng đi, nhưng không chủ động giảm tốc độ của xe mô tô mà vẫn giữ nguyên vận tốc khoảng 30 - 40 km/h. Đến khi xe mô tô đi qua vị trí tiếp giáp giữa đường đất và gờ đường bê tông thì xe mô tô bị xóc lên xóc xuống, cần đạp thắng sau bên phải của xe mô tô đã va chạm vào gờ đường bê tông, dẫn đến xe mô tô đi lên mặt đường bê tông thì bị mất tay lái và bị nghiêng hẳn sang bên trái, xe mô tô do Y T điều khiển đi thêm một đoạn đường nữa thì cả

người và xe mô tô bị đổ ngã xuống lề đường bên trái trên đường bê tông theo hướng đi. Hậu quả Y N Pang Ting bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Căn cứ Bản kết luận pháp y tử thi số: 362/KLPY ngày 09/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y N Pang Ting bị tử vong là hôn mê, suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng, nứt sọ, tụ máu nội sọ sau tai nạn giao thông.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 21/02/2019 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên thôn thuộc địa phận buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng và được trải bê tông xi măng rộng 550cm, hai bên không có lề đường, cách tâm trục sau bánh xe mô tô xảy ra tai nạn đo theo đường thẳng vuông góc về hướng buôn L, xã K, huyện L là 1.355cm là đoạn đường hư hỏng đang trong quá trình sửa chữa chưa hoàn thiện. Cách trung tâm hiện trường khoảng 150m về hai hướng không có biển báo giao thông đường bộ. Trong quá trình dựng lại hiện trường, thống nhất lấy mép đường bên phải hướng buôn L, xã K, huyện L đi ra hướng đường Quốc lộ 27 làm mép đường chuẩn và lấy cột điện số 49 làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường, sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng buôn L, xã K, huyện L đi ra hướng đường Quốc lộ 27 để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô không biển kiểm soát, số khung 212805 được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (1), sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô (1) nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng đường Quốc lộ 27, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô (1) đến mép đường chuẩn là 443cm, đến mốc cố định là 1.885 cm. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô (1) đến mép đường chuẩn là 495cm và mốc cố định là 1.828cm.

- Vị trí ngã của người điều khiển phương tiện (Y T Rơ Yam) được ký hiệu (2) trong sơ đồ hiện trường. Dấu vết có kích thước 150 x 50cm. Khoảng cách từ tâm (2) đến mép đường chuẩn là 540cm và đến tâm trục sau bánh xe mô tô (1) là 110cm.

- Vị trí nằm của nạn nhân (Y N Pang Ting) được ký hiệu (3) trong sơ đồ hiện trường. Sau khi té ngã, đầu của Y N Pang Ting quay về hướng đối diện mép đường chuẩn, chân của Y N quay về hướng mép đường chuẩn. Kích thước của Y N trên sơ đồ hiện trường là (150 x 50cm). Khoảng cách từ giữa hai chân (3) đến mép đường chuẩn là 495cm và đo đến tâm dấu vết (2) là 195cm. Khoảng cách từ đỉnh đầu đến mép đường chuẩn là 640cm và đến tâm dấu vết (2) là 180cm.

- Vị trí va chạm đầu tiên được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường. Khoảng cách từ vị trí va chạm đến mép đường chuẩn là 280cm, đến tâm trục bánh sau xe mô tô (1) là 1.370cm và đến điểm cố định là 2.880cm.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện L thu giữ 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, nhãn hiệu SanDa (BOSS), số

khung 212805. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, nhãn hiệu SanDa (BOSS); số máy: VMESE1212879; số khung: RLGSB10AD4H212805 là tài sản hợp pháp của Y T Rơ Yam. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng để giao trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Y T Rơ Yam và gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo Y T Rơ Yam và không yêu cầu bị cáo Y T Rơ Yam bồi thường các khoản tiền nào khác về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Y T Rơ Yam về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Y T Rơ Yam, trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị tuyên xử phạt bị cáo Y T Rơ Yam từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quy định về xử lý vật chứng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị cáo Y T Rơ Yam 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, nhãn hiệu SanDa (BOSS), số khung 212805 là chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân dự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận giữa gia đình bị cáo Y T Rơ Yam và gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại Y N Pang Ting, với số tiền 5.000.000 đồng; ngoài ra, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo Y T Rơ Yam phải tiếp tục bồi thường các khoản tiền nào khác nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Y T Rơ Yam trình bày lời bào chữa: Hoàn toàn thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Y T Rơ Yam như nội dụng bản Cáo trạng về hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo Y T Rơ Yam là người đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội một phần cũng có lỗi của người bị hại Y N Pang Ting ngồi ở phía sau xe mô tô trong tình trạng say rượu, không tỉnh táo; mặc dù hoàn cảnh

kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ nhưng bị cáo đã khắc phục hậu quả, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền tổn thất về tinh thần cho người bị hại Y N Pang Ting, với số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền nào khác, gia đình người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo không có tiền án, tiền sự và là người có công đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ được Bộ Quốc phòng - Bộ tư lệnh Quân khu 5 công nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tù cho hưởng treo là phù hợp. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì; về án phí: Gia đình bị cáo sinh sống ở vùng thôn buôn có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y T Rơ Yam.

Quá trình điều tra, truy tố, chị H P Rơ Lưk là người đại diện hợp pháp của người bị hại Y N Pang Ting vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là không yêu cầu bị cáo Y T Rơ Yam phải tiếp tục bồi thường các khoản tiền nào khác và gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y T Rơ Yam; do đó phần trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Y T Rơ Yam đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai người đại diện của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L về tội danh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo Y T Rơ Yam biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Bị cáo Y T Rơ Yam, mặc dù có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Nhưng do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/10/2018, Y T Rơ Yam điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát (BKS theo giấy đăng ký xe mô tô 49T8 - 9792), phía sau chở theo ông Y N Pang Ting, đi theo đường liên thôn, từ hướng buôn R ra hướng ngã ba xã K giao nhau với đường Quốc lộ 27. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận buôn R, xã K, huyện L, Y T quan sát thấy đoạn đường phía trước là đoạn đường đất đang làm, mặt đường gồ ghề, có nhiều ổ gà, phần đường bên phải theo hướng đi, tại vị trí đường đất tiếp giáp đường bê tông, có gờ đường bê tông cao nên xe mô tô khó có thể đi qua được; Y T liền điều khiển xe mô tô chở Y N đi lách sang phần đường bên trái theo hướng đi, nhưng không giảm tốc độ của xe mô tô mà giữ nguyên vận tốc khoảng 30 - 40 km/h. Đến khi xe mô tô đi qua vị trí tiếp giáp giữa đường đất và gờ bê tông thì xe mô tô bị xóc lên xóc xuống, cần đạp thắng sau bên phải của xe mô tô đã va chạm vào gờ đường bê tông. Dẫn đến xe mô tô đi lên mặt đường bê tông thì bị mất lái và bị nghiêng hẳn sang bên trái, xe mô tô do Y T điều khiển đi thêm một đoạn đường nữa thì cả người và xe mô tô bị đổ ngã xuống lề đường bên trái trên đường bê tông theo hướng đi; lẽ ra, bị cáo phải giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại hẳn để đảm bảo một cách an toàn. Vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Y T Rơ Yam đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Y N Pang Ting ngồi phía sau xe mô tô bị tử vong, nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:*

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết 01 người……;"*

**[3]** Hành vi phạm tội của bị cáo Y T Rơ Yam là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người cùng tham gia giao thông. Do đó, cần phải có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm ở địa phương.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

**[5]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân bị cáo Y T Rơ Yam là người đồng bào dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội một phần cũng có lỗi của người bị hại Y N Pang Ting ngồi ở phía sau xe mô tô trong tình trạng say rượu, không tỉnh táo; mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nhưng bị cáo đã khắc phục hậu quả, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong về mặt tổn thất tinh thần cho người bị hại Y N Pang Ting, với số tiền là 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường các khoản tiền nào khác, gia đình người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mặt khác, bị cáo là người có công từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ được Bộ Quốc phòng - Bộ tư lệnh Quân khu 5 công nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

**[6]** Bị cáo Y T Rơ Yam có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội. Khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo Y T Rơ Yam ra khỏi đời sống xã hội mà nên xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp; vì thế, căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giao bị cáo Y T Rơ Yam cho cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**[7]** Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

**[8]** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Y T Rơ Yam tại phiên tòa; hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, về tội danh, điều luật áp dụng, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

**[9]** Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại cho Y T Rơ Yam 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, nhãn hiệu SanDa (BOSS); số máy: VMESE1212879; số khung: RLGSB10AD4H212805 là chủ sở hữu hợp pháp, đúng pháp luật.

**[10]** Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận giữa gia đình bị cáo Y T Rơ Yam và đại diện gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về mặt tổn thất tinh thần cho người bị hại Y N Pang Ting, với số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Y T Rơ Yam và không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường các khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

**[11]** Về án phí Hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo Y T Rơ Yam là người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Chính Phủ và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí; do đó bị cáo Y T Rơ Yam được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y T Rơ Yam phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y T Rơ Yam 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2019).

Giao bị cáo Y T Rơ Yam cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Y T Rơ Yam thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Y T Rơ Yam 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn nâu, nhãn hiệu SanDa (BOSS); số máy: VMESE1212879; số khung: RLGSB10AD4H212805 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận giữa gia đình bị cáo Y T Rơ Yam và gia đình người bị hại Y N Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về mặt tổn thất tinh thần cho người bị hại Y N Pang Ting, với số tiền 5.000.000 đồng; ngoài ra, đại diện gia đình người bị hại Y N Pang Ting không yêu cầu bị cáo Y T Rơ Yam phải tiếp tục bồi thường các khoản tiền nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Chính Phủ. Bị cáo Y T Rơ Yam được miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H G Rơ Lưk có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị H P Rơ Lưk vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- CQĐT Công an huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Y Phụng Ayun**